

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/DS-ST**

Ngày: 07/4/2020

Tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản;
Đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Thành Hạnh**
 Ông Vũ Trung Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn**- Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-DS ngày 22/8/2019 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hiền H**, sinh năm 1951(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Hồng Tân**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: KP Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Đạt Ph**, sinh năm 1976

Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Trong năm 2012, anh Nguyễn Đạt Ph (con trai), chị Nguyễn Thị Kim Th (con dâu) có vay của bà Nguyễn Thị Hiền H nhiều lần với tổng số tiền là 240.000.000 đồng và 2 chỉ vàng, tiền lãi thỏa thuận 3%/tháng. Năm 2015, giữa các bên phát sinh tranh chấp đã làm đơn yêu cầu địa phương hòa giải thì anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th thống nhất chốt số tiền gốc còn nợ là 240.000.000 đồng và 2 chỉ vàng. Mỗi tháng, kể từ ngày 27/02/2015 anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền gốc đã vay. Tuy nhiên, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th không thực hiện theo thỏa thuận, chỉ trả được 03 tháng tiền gốc (9.000.000 đồng) thì tạm dừng cho đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị Hiền H khởi kiện đòi buộc anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th trả số tiền 240.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 99,99%; tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng quy định từ ngày 27/2/2015 cho đến nay. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hiền H rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi.

** Bị đơn anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày:*

Anh Nguyễn Đạt Ph là con trai và chị Nguyễn Thị Kim Th là con dâu của bà Nguyễn Thị Hiền H. Bà Nguyễn Thị Hiền H sống với anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th từ năm 2012 đến năm 2017. Khi xảy ra tranh chấp anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đồng ý thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 240.000.000 đồng + 02 chỉ vàng 99,99%; từ năm 2012 đến 2015, lãi suất vay 3%/tháng. Ngày 27/02/2015 tại Ban áp 3 xã Đồng Tâm hòa giải, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 240.000.000 đồng + 02 chỉ vàng 99,99%; thỏa thuận mỗi tháng anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hiền H đến tháng 9/2017 thì ngưng trả. Việc trả nợ có ghi vào sổ theo dõi (nhưng hiện nay anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th nghi ngờ bà Nguyễn Thị Hiền H đã xé bỏ nên không còn để cung cấp cho Tòa án). Nay bà Nguyễn Thị Hiền H khởi kiện đòi buộc anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th trả số tiền 240.000.000 đồng + 02 chỉ vàng 99,99% và tiền lãi từ 2015 đến nay anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th không đồng ý vì:

- Từ 2012 đến 2019 anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th nuôi bà Nguyễn Thị Hiền H, chăm sóc chịu chi phí khi đau ốm bệnh tật (các anh em trong

nhà không ai phụ để chăm sóc bà Nguyễn Thị Hiền H),

- Từ 2012 đến 2015 (02 năm 06 tháng) bà Nguyễn Thị Hiền H lấy tiền lãi quá nhiều (6.000.000 đồng/01 tháng trên tổng số tiền vay).

- Từ 27/02/2015 đến hết tháng 9/2017 anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền gốc (tổng 90.000.000 đồng tiền gốc) và 2.000.000 đồng tiền lãi (tổng 60.000.000 đồng).

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hiền H, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu trừ số tiền gốc anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã trả vào tiền gốc anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th còn nợ lại, số tiền còn lại và vàng (quy đổi thành tiền) còn bao nhiêu thì anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th sẽ trả.

Về tiền lãi: Anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th không đồng ý trả lãi cho bà Nguyễn Thị Hiền H đối với số tiền 159.000.000 đồng nói trên.

Ngoài ra anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th có yêu cầu phản tố đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H phải trả tiền chăm sóc, nuôi dưỡng chi tiêu của bà Nguyễn Thị Hiền H mà anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã chi phí chăm sóc bà Nguyễn Thị Hiền H trong khoảng thời gian 07 năm 06 tháng với tổng số tiền 189.000.000 đồng và tiền chênh lệch tiền lãi đã trả từ tháng 8/2012 đến ngày 27/02/2015 là 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị căn cứ các Điều 298, 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hiền H, buộc anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99%. Đề nghị bác yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th, giải quyết các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết Nga:

Bà Nguyễn Thị Hiền H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99%. Anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th thừa nhận còn

nợ của bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99% đã vay từ năm 2012-2014 đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng đề nghị khấu trừ số tiền 189.000.000 đồng tiền công nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị Hiền H từ năm 2012-2017, số tiền còn lại xin được trả dần mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Như vậy, qua lời thừa nhận của các bên xác định hiện nay, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th còn nợ của bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền gốc đã vay là 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99%. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hiền H là có cơ sở, cần chấp nhận, cần áp dụng các Điều 298, 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền gốc đã vay là 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99%, được khấu trừ số tiền gốc là 9.000.000 đồng anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th đã trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H đầu năm 2015.

Về tiền lãi: Do bà Nguyễn Thị Hiền H rút yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với đề nghị của anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hiền H không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H phải trả tiền chăm sóc, nuôi dưỡng, chi tiêu hàng tháng của bà Nguyễn Thị Hiền H mà anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã chi trả trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2019 là 07 năm 06 tháng với tổng số tiền 189.000.000 đồng và tiền chênh lệch tiền lãi đã trả từ tháng 8/2012 đến ngày 27/02/2015 là 120.000.000 đồng.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác định trong thời gian từ năm 2012 đến 2019, bà Nguyễn Thị Hiền H sống chung với anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th. Mặc dù các bên thừa nhận tùy từng giai đoạn bà Nguyễn Thị Hiền H góp tiền chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày, chia sẻ một phần chi phí sinh hoạt gia đình với anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th và được khấu trừ vào số tiền lãi hàng tháng hoặc đóng góp bằng tiền mặt. Các bên đương sự cũng thừa nhận trước khi về chung sống với vợ chồng anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th thì bà Nguyễn Thị Hiền H đã bán tài sản và cho anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th một số tiền để xây dựng nhà, trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Hiền H chỉ lấy tiền lãi của số tiền cho vay nhưng không thường

xuên, số tiền lãi lấy được bà Nguyễn Thị Hiền H dùng vào việc chi tiêu cho gia đình hàng ngày. Anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H phải trả tiền chăm sóc, nuôi dưỡng, chi tiêu hàng tháng của bà Nguyễn Thị Hiền H mà anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đã chi trả trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2019 là 07 năm 06 tháng với tổng số tiền 189.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chi tiêu vào những nội dung nào, sự thỏa thuận của các bên về việc góp số tiền hàng tháng là bao nhiêu; số tiền 189.000.000 đồng chi tiêu vào những nội dung gì. Đồng thời, kể từ năm 2012, bà Nguyễn Thị Hiền H hết tuổi lao động, tài sản đã bán và cho các con hết, phần còn lại đã cho anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th vay mượn đến nay chưa trả; từ năm 2017 đến nay bị bệnh không thể tự tự chăm sóc cho mình. Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về người cao tuổi thì con cái có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H trả lại tiền chênh lệch tiền lãi đã thanh toán từ tháng 8/2012 đến ngày 27/02/2015 là 120.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Nguyễn Đạt Ph cho rằng đã trả lãi cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 180.000.000 đồng theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận 6.000.000 đồng/200.000.000 đồng/tháng. Ngoài lời trình bày của mình, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th không có chứng cứ chứng minh; bà Nguyễn Thị Hiền H thừa nhận trong giai đoạn từ tháng 8/2012 đến ngày 27/02/2015, số tiền lãi bà Nguyễn Thị Hiền H nhận từ anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th phát sinh từ số tiền gốc là 200.000.000 đồng là 72.000.000 đồng. Do vậy, cần xác định số tiền lãi bà Nguyễn Thị Hiền H nhận từ anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th từ tháng 8/2012 đến tháng 2/2015 là 72.000.000 đồng, thấp hơn số tiền anh Nguyễn Đạt Ph chị Nguyễn Thị Kim Th phải trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005 (là 27.000.000 đồng/năm/200.000.000 đồng).

Do đó, việc anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu phản tố như trên là không phù hợp với truyền thống dân tộc, thuần phong mỹ tục nên xét cần bác yêu cầu này của anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th là phù hợp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú nêu trên là có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hiền H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật

tổ tụng dân sự; Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 298, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005.
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 .
- Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hiền H.

Buộc anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền gốc đã vay 240.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 99,99% (tương ứng số tiền là 10.200.000 đồng theo giá vàng do Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC công bố ngày 07/4/2020 trên trang web: <http://sjc.com.vn/>), được khấu trừ 9.000.000 đồng tiền gốc đã trả đầu năm 2015. Số tiền còn lại anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hiền H là 241.200.000 đồng.

2. Bác yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th về việc đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H phải trả tiền chăm sóc, nuôi dưỡng, chi tiêu hàng tháng trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2019 là 07 năm 06 tháng với tổng số tiền 189.000.000 đồng và yêu cầu đòi buộc bà Nguyễn Thị Hiền H trả lại tiền chênh lệch tiền lãi đã thanh toán từ tháng 8/2012 đến ngày 27/02/2015 là 120.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi do bà Nguyễn Thị Hiền H rút yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đạt Ph và chị Nguyễn Thị Kim Th phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.450.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiền H số tiền 4.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011118 quyền số 0223 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Bà Nguyễn Thị Hiền H, anh Nguyễn Đạt Ph, chị Nguyễn Thị Kim Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung